CHÍNH SÁCH THU HÚT SINH VIÊN CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ KIM CHI
Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ
Email: chi.kkte@gmail.com

Tóm tắt: *Trong bối cảnh các trường đại học ở Việt Nam ngày càng nhiều và đa dạng, sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục đại học ngày càng tăng, chính sách thu hút học sinh, sinh viên, nhất là những thí sinh có chất lượng đến học tại trường, là một trong những chiến lược, chính sách được ưu tiên hàng đầu, quyết định sự phát triển của nhà trường. Các trường đại học hiện nay cần có các chính sách thu hút sinh viên như: Chính sách nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng thương hiệu; Chính sách nhân lực giảng dạy; Chính sách quản lí đào tạo theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; Chính sách học phí, học bổng; Chính sách truyền thông quảng bá hình ảnh. Để nâng cao hiệu quả những chính sách này, các trường cần thực hiện một số giải pháp sau: Nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời tăng tính hấp dẫn, tạo dựng danh tiếng của trường; Nâng cao hiệu quả của công tác quảng cáo, truyền bá về các ngành học và hình ảnh của trường; Tiếp tục duy trì và mở rộng chính sách học bổng cùng với việc nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo; Thành lập trung tâm hướng nghiệp và tư vấn việc làm.*

Từ khóa*: Đại học; chính sách thu hút sinh viên; chất lượng đào tạo.*

(Nhận bài ngày 07/3/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 25/4/2017; Duyệt đăng ngày 25/5/2017).

1. Đặt vấn đề

Chính sách xã hội hoá giáo dục (GD) của Việt Nam trong những năm gần đây khiến số lượng trường đại học (ĐH) mới được thành lập tăng mạnh. Trong vòng 10 năm 2006 - 2016, Việt Nam có thêm 213 trường ĐH, cao đẳng mới. Đến năm 2016, cả nước có 478 trường ĐH, cao đẳng [1]. Ngoài ra, các trường ĐH không chỉ cạnh tranh với các trường trong nước mà còn phải cạnh tranh với các trường ĐH quốc tế.

Theo Thống kê của Bộ GD&ĐT, số lượng học sinh học hết cấp 3 đã giảm đều từ nhiều năm, cụ thể: *Năm học 2006 - 2007 có 3,075 triệu học sinh, năm học 2012-2013 còn 2,675 triệu học sinh, năm học 2013-2014 là 2,532 triệu, năm học 2014-2015 là 1,005 triệu, năm học 2015-2016 là 887.396 học sinh* [2]. Số học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông giảm tương ứng. Do đó, số thí sinh đăng kí dự thi ĐH, cao đẳng cũng giảm, từ 1,7 triệu thí sinh dự thi vào năm học 2011-2012 xuống còn 887.396 thí sinh ở kì thi 2015-2016.

Bên cạnh sự gia tăng số trường ĐH, cao đẳng và sự suy giảm số lượng thí sinh dự tuyển, việc tuyển sinh của các trường ĐH còn gặp khó khăn do vấn đề chi phí học ĐH. Với lộ trình tăng học phí, chi phí học ĐH trở thành áp lực với nhiều hộ gia đình. Do đó, họ lựa chọn học nghề mà không học ĐH. Ngoài ra, đối với những gia đình khá giả, học sinh có thể lựa chọn đi học nước ngoài với mục đích phát triển kĩ năng mềm, cơ hội trải nghiệm cuộc sống và cơ hội được tuyển dụng cao sau khi về nước. Trước tình hình đó, tất cả các trường ĐH đều phải có chiến lược, chính sách đặc biệt để thu hút học sinh dự thi và học ở trường mình.

2. Chính sách thu hút sinh viên của các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

Khảo sát tình hình công tác tuyển sinh cùng với các chính sách được công bố công khai của các trường ĐH, có thể tổng hợp các chính sách thu hút sinh viên (SV) của các trường ĐH hiện nay như sau:

2.1. Chính sách nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng thương hiệu

Bên cạnh việc liên tục nâng cao chất lượng (CL) đào tạo (ĐT) đối với các chương trình học truyền thống, đại trà, nhiều trường ĐH đã xây dựng thêm các chương trình ĐT CL cao dành cho các SV đã trúng tuyển vào trường và muốn sử dụng các dịch vụ CL cao. Đồng thời, hoạt động nghiên cứu khoa học với nhiều đề tài có tính ứng dụng cao, hoạt động thực hành cũng được các trường ĐH chú trọng để nâng cao CL ĐT.

Cùng với nâng cao CL ĐT, thời gian ĐT cũng được nhiều trường cho phép SV tự thu xếp linh hoạt. SV đăng kí học theo học chế tín chỉ tùy năng lực của mình, từ đó, có thể học kéo dài hoặc rút ngắn thời gian ĐT. Ngoài ra, nhiều trường ĐH đang hướng tới GD trực tuyến, giảng viên và SV sẽ trao đổi trực tiếp về bài học qua mạng, ĐT từ xa, liên kết ĐT.

Nhiều trường sử dụng chính sách khẳng định CL ĐT qua các cuộc thi như: Thường xuyên tổ chức các nhóm SV, giảng viên hướng dẫn để tham gia các cuộc thi sáng tạo kĩ thuật quốc gia, quốc tế,... nhằm giúp giảng viên, SV có cơ hội trải nghiệm, tự đánh giá NL bản thân và nâng cao thương hiệu, uy tín của trường.

Để có CL ĐT cao, các trường ĐH đều chú trọng xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu ĐT, phát triển với đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng tự học, thư viện, các phòng đoàn, hội, sân chơi...

2.2. Chính sách nhân lực giảng dạy

Hầu hết các trường ĐH đều có những chính sách xây dựng nguồn nhân lực làm công tác giảng dạy với yêu cầu trình độ chuyên môn là tiến sĩ đối với ngành, chuyên

ngành đặc thù hoặc thạc sĩ tăng cường; sử dụng các giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước tham gia giảng dạy.

Đồng thời, nhiều trường còn có chính sách khuyến khích các giảng viên tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ như: Cho phép đi tu nghiệp, bồi dưỡng chuyên môn ở trong và ngoài nước, mời các giáo sư từ các trường ĐH có uy tín trên thế giới giảng dạy các chương trình CL cao, các giảng viên Việt Nam tham gia hướng dẫn seminar, qua đó trao đổi, học tập kinh nghiệm.

2.3. Chính sách quản lí đào tạo theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại

Nhiều trường ĐH đã sử dụng hình thức đăng kí môn học qua mạng linh hoạt nhằm giúp SV chủ động hơn về kế hoạch học tập của mình. Cuối mỗi học kì, nhà trường đều gửi giấy báo kết quả học tập của SV về cho phụ huynh nhằm giúp phụ huynh nắm thêm thông tin về quá trình học tập của SV. Đồng thời, một số trường ĐH tổ chức các buổi họp lớp, họp khoa và họp cấp trường để lấy ý kiến và trả lời thắc mắc của SV.

Nhiều trường có kí túc xá dành cho SV rất khang trang, sạch đẹp giúp cho các em thuận lợi trong sinh hoạt và học tập.

2.4. Chính sách học phí, học bổng

Học phí chương trình ĐT ĐH chính quy (lớp đại trà) được ấn định theo quy định mức trần học phí của Bộ GD&ĐT. Đối với lớp CL cao hay liên kết ĐT, mức học phí cao hơn và do phía nhà trường, đối tác ấn định.

Tất cả các trường ĐH đều có chính sách miễn, giảm học phí cho SV thuộc diện chính sách Nhà nước; học bổng cho SV đạt thành tích trong học tập; học bổng từ các doanh nghiệp... Chẳng hạn, để thu hút tân SV, năm 2015, Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh có hai loại học bổng gồm, học bổng toàn phần (có giá trị 100% học phí trong suốt quá trình học) cho thí sinh theo phương thức xét tuyển kết quả kì thi Trung học phổ thông quốc gia có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 27 điểm trở lên và học bổng bán phần (phần có giá trị 50% học phí trong suốt quá trình học) dành cho thí sinh có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 24 điểm trở lên [3]. Trong khi đó, ĐH Hoa Sen dành 120 suất học bổng cho tân SV tham gia sơ tuyển và xét tuyển vào trường với tổng giá trị 7,2 tỉ đồng. Trường ĐH Công nghệ TP. Hồ Chí Minh thưởng cho thủ khoa 10 triệu đồng, Á khoa là 5 triệu đồng [4]. Ngoài chính sách học bổng, ĐH Nguyễn Tất Thành còn có hình thức thu hút SV bằng cách thành lập câu lạc bộ doanh nghiệp. Đây là cầu nối giữa nhà trường, SV và doanh nghiệp. SV được tạo điều kiện trong suốt quá trình học tập, hỗ trợ SV việc làm bán thời gian và sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng thường xuyên tài trợ những suất học bổng để hỗ trợ SV có hoàn cảnh khó khăn, SV có thành tích học tập cao.

2.5. Chính sách truyền thông quảng bá hình ảnh

Để thực hiện tốt việc tuyển sinh và thu hút nhiều thí sinh dự tuyển và nhập học, chính sách truyền thông, quảng cáo được các trường ĐH chú trọng. Nhiều trường tổ chức tư vấn tuyển sinh tại các địa phương, thiết lập kênh tư vấn tuyển sinh và có nhiều hình thức tuyển sinh khác nhau.

Nhiều trường ĐH đã tổ chức các đội SV tình nguyện tìm phòng trọ, phát cơm miễn phí và phát tờ quảng cáo nhằm thông tin cho thí sinh về các chương trình ĐT của trường. Ngoài ra, việc quảng bá hình ảnh của các trường ĐH còn được thực hiện thông qua các hoạt động cộng đồng: Mùa hè xanh tình nguyện; Tiếp sức mùa thi; Đền ơn đáp nghĩa: Thăm bà mẹ Việt Nam anh hùng; Xây nhà tình nghĩa và các hoạt động từ thiện khác.

Các chính sách thu hút SV nói trên được thực hiện linh hoạt phù hợp với đặc thù riêng, góp phần tạo dựng thương hiệu của từng trường. Tuy nhiên, không phải trường ĐH nào cũng thực hiện được thành công và hiệu quả chính sách thu hút SV khi lượng thí sinh ngày càng giảm, số lượng trường có CL, danh tiếng, uy tín ngày càng tăng và sự cạnh tranh của các trường quốc tế ngày càng nhiều. Do đó, bất kì trường ĐH nào cũng phải chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của chiến lược, chính sách thu hút SV.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách thu hút sinh viên

3.1. Nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời tăng tính hấp dẫn, tạo dựng danh tiếng của trường

Tất cả các trường ĐH phải xuất phát từ gốc là CL. Đây là giải pháp mang tính chất dài hạn và đóng vai trò quan trọng nhất trong việc thu hút thí sinh dự thi. CL ĐT được ví như CL của hàng hóa còn tính hấp dẫn của nhà trường giống như thương hiệu của doanh nghiệp. Khi thương hiệu đã được khẳng định thông qua CL ĐT thì số lượng thí sinh ngày càng nhiều hơn.

Để nâng cao CL ĐT, đòi hỏi các trường ĐH phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp như: Tăng điểm đầu vào để có thí sinh có học lực, khả năng tiếp thu tốt; Nâng cao tiêu chí lựa chọn giảng viên để có nguồn nhân lực ĐT CL cao; Cập nhật nội dung ĐT theo các trường nước ngoài, chương trình ĐT tiếp cận với những tiến bộ khoa học - công nghệ và hội nhập, trang bị kĩ năng mềm, phát huy năng lực tự học và tính sáng tạo của người học; Xây dựng các chương trình đạt chuẩn khu vực và có tính cạnh tranh cao; Không ngừng nâng cao CL, quy mô ĐT đáp ứng nhu cầu nhân lực CL cao và đa dạng của xã hội; Áp dụng phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá tích cực; Kiểm định CL GD theo chuẩn quốc gia và khu vực; Thực hiện đánh giá xác định nhu cầu tuyển sinh gắn liền với nhu cầu sử dụng các dịch vụ GD của người học, từ đó mạnh dạn mở các ngành học mới, bổ sung những môn học mới, đáp ứng nhu cầu xã hội; Phát triển các chương trình ĐT CL cao sau ĐH.

3.2. Nâng cao hiệu quả của công tác quảng cáo, truyền bá về các ngành học và hình ảnh của nhà trường

Các trường ĐH cần đẩy mạnh việc quảng bá thông tin trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình, internet; cung cấp đầy đủ và chi tiết các thông tin về từng ngành học, cập nhật và giới thiệu các công trình nghiên cứu khoa học, cơ hội việc làm của các ngành học trên website của trường mình; bổ sung trang mục đời sống SV trên facebook của nhà trường. Với tính tương tác cao, facebook sẽ đóng vai trò là kênh thông tin hiệu quả giúp nhà trường chăm sóc SV đang theo học, cũng như chính SV của nhà trường sẽ là những người marketing của trường. Đồng thời, trường ĐH có thể phát triển một số giảng viên nòng cốt thành những chuyên gia, đại sứ

thương hiệu cho nhà trường.

Ngoài ra, các trường ĐH đã có danh tiếng, thương hiệu có thể mở rộng diện tuyển sinh là SV nước ngoài. Tuyển sinh SV nước ngoài sẽ giúp trường gia tăng thương hiệu và uy tín. Trước mắt, trường có thể tạo học bổng thu hút học sinh và tăng cường trao đổi SV, sau đó, mở rộng tuyển sinh ra nhiều nước khu vực.

3.3. Tiếp tục duy trì và mở rộng chính sách học bổng cùng với việc nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo

Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho SV thuộc diện ưu tiên theo quy định, cùng với việc thành lập các quỹ học bổng khuyến học, học bổng cho các nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng cao trong các cuộc thi... sẽ giúp những thí sinh có năng lực nhưng hoàn cảnh khó khăn, cổ vũ động viên, khích lệ tinh thần lớn lao cho học viên và SV có thêm động lực để học tập, rèn luyện đạt thành tích cao.

Ngoài các yếu tố như nội dung chương trình ĐT, hệ thống giáo trình, sách tham khảo hay đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên giảng dạy thì yếu tố cơ sở vật chất cũng có vai trò hết sức quan trọng đối với CL ĐT. Một nhà trường có đầy đủ các yếu tố nêu trên nhưng cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, không theo kịp sự phát triển của xã hội thì sẽ không thể có CL ĐT tốt nhất. Do đó, các trường phải luôn chú trọng tăng cường cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện giảng dạy và học tập hiện đại để có thể tạo ra nguồn SV được ĐT có CL tốt nhất, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3.4. Thành lập trung tâm hướng nghiệp và tư vấn việc làm

Đây là giải pháp nhằm tạo cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp. Các trường ĐH cần chủ động hợp tác với các đơn vị sử dụng nhân lực sau ĐT, các doanh nghiệp trong xây dựng chương trình ĐT, gắn lí thuyết với thực hành, trong việc tạo điều kiện để học viên tiếp cận thực tế, thực tập tại đơn vị, doanh nghiệp. Tham khảo ý kiến doanh nghiệp về mức độ đáp ứng công việc của SV sau tốt nghiệp, từ đó bổ sung, điều chỉnh phương pháp giảng dạy, trang bị kiến thức, kĩ năng cho SV phù hợp với yêu cầu thực tế công việc.

Trung tâm hướng nghiệp và tư vấn việc làm của trường sẽ tư vấn giới thiệu việc làm, xây dựng hệ thống thông tin việc làm, tổ chức các chương trình giao lưu, hội thảo về tuyển dụng, huấn luyện kĩ năng, thống kê số liệu việc làm, khảo sát đánh giá nhu cầu năng lực đối với các ngành nghề ĐT của trường và thông tin phản hồi của doanh nghiệp về CL, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học sau khi tốt nghiệp, phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đơn vị sử dụng lao động trong việc ĐT đáp ứng nhu cầu xã hội.

4. Kết luận

Vấn đề thu hút SV luôn là chính sách được các trường ĐH chú trọng thường xuyên bởi nó liên quan đến sự tồn vong của trường. Để luôn có được một lượng thí sinh dồi dào đăng kí dự tuyển và nhập học, các trường ĐH cần thực hiện đồng bộ một loạt giải pháp liên quan đến CL ĐT, CL đội ngũ giảng viên, chính sách học bổng, cơ sở vật chất phục vụ ĐT, truyền thông quảng bá hình ảnh, việc hướng nghiệp, tư vấn việc làm sau tốt nghiệp cho SV...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bùi Quang Hải, (2017), *Thực trạng và giải pháp đổi mới công tác tuyển sinh giai đoạn hiện nay*.

[2]. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê từ năm 2006 - 2016*.

[3]. Shun - Hsing Chen, (2006), *The development of an employee satisfaction model for higher education*, The TQM Magazine 5.

[4]. Val D. RustStephanie Kim, (2012), *The global competition in higher education,* World Studies in Education, Vol.13, No.1.

[5]. Trần Văn Quý - Cao Hào Thi, (2009), *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học*.

[6]. Trịnh Quang Thoại - Chu Thị Hồng Phượng, (2013), *Một số giải pháp nhằm thu hút thí sinh dự tuyển vào Trường Đại học Lâm nghiệp*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, số 4.

CURRENT POLICIES IMPLEMENTED BY VIETNAMESE UNIVERSITIES TO ATTRACT STUDENTS

Nguyen Thi Kim Chi
University of Business and Technology
Email: chi.kkte@gmail.com

Abstract: *In the context of increasing and diversified universities in Vietnam, the competition among higher education institutions has been increasing, the policy for attracting students, especially those of high quality to attend the university is one of the top priority strategies that determine the development of the university. Universities now need to have such policies to attract students as: Enhancing training quality and developing the university brand; Developing teaching staff; Managing the training in professional and modern manner; Policies on tuition fees and scholarships; Promoting image of the university. In order to improve the effectiveness of these policies, the following measures should be taken: Improving the quality of education while enhancing the attractiveness and reputation of the university; Improving the effectiveness of advertisement and dissemination of the study fields and the image of the university; Maintaining and expanding the scholarship policy along with upgrading infrastructure for the training; Establishing centers of career guidance and counseling.*

Keywords: *University; policy to attract students; training quality.*